

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2021

Số: 28-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
TỈNH AN GIANG
(Tuần 28, từ ngày 01/10 đến ngày 10/10/2021)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn tuần 27-2021 (Từ ngày 21÷30/9/2021)

Trong tuần cuối tháng 9/2021, lưu vực sông Mekong có mưa nhiều và xuất hiện đợt lũ nhỏ trong khoảng thời gian ngắn với biên độ lũ lên tại Kratie khoảng 3.54m, sau khi đạt đỉnh vào ngày 27/9 mực nước xuống chậm. Đến 7h ngày 01/10, mực nước tại Kratie ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) 1.73m và cao hơn khoảng 2.00m so với cùng kỳ 2020; các trạm từ dưới Kratie mực nước ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 1.10-2.50m và thấp hơn TBNN từ 1.90-2.70m.

Do ảnh hưởng đợt lũ thượng nguồn sông Mekong, kết hợp triều cường nên mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Châu Đốc, Tân Châu và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên gia tăng. Mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện vào những ngày đầu và cuối tuần, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020, riêng tại Khánh An cao hơn 0.60m so với cùng kỳ 2020; mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.35-0.80m.

Mực nước cao nhất tuần trên sông Hậu tại Long Xuyên đạt mức trên BĐI 0.20m; trên rạch Ông Chương tại Chợ Mới mực nước ở mức trên BĐI 0.06m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu và nửa cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.30m.

2. Dự báo thủy văn tuần 28-2021 (Từ ngày 01÷10/10/2021)

Trong tuần đầu tháng 10/2021, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục xuống chậm. Mực nước trên các sông, kênh trong tỉnh An Giang vẫn chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều, các trạm nội đồng TGLX còn chịu tác động của lượng mưa nội vùng và quy trình vận hành công trình thủy lợi.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Long Xuyên, Chợ Mới, Vàm Nao, mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày cuối tuần, đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.30-0.90m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.25-0.80m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày cuối tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.20-0.40m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 0.05-0.20m so với cùng kỳ 2020.

Vùng hạ lưu, trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng ở mức trên BĐII từ 0.10-0.20m; trên rạch Ông Chương tại Chợ Mới ở mức dưới BĐII từ 0.05-0.20m. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm Vĩnh Hanh trên kênh Núi Chóc – Năng Gù, trạm Vọng Thê trên kênh Ba Thê và trạm Núi Sập trên kênh Rạch Giá – Long Xuyên có khả năng trên mức xấp xỉ và trên BĐI từ 0.05-0.20m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông dao động theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/10 đến ngày 10/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020
1	Tân Châu	Tiền	Max	28/9	2.28	0.03	10/10	2.60	0.46
			Min	21/9	1.45	0.44	01/10	1.70	0.49
2	Chợ Mới	Ông Chương	Max	22/9	2.06	0.01	10/10	2.35	0.40
			Min	21/9	0.85	0.38	01/10	1.00	0.34
3	Khánh An	Hậu	Max	28/9	3.18	0.60	10/10	3.40	0.91
			Min	22/9	2.64	0.80	01/10	2.95	0.78
4	Châu Đốc	Hậu	Max	22/9	2.21	-0.03	10/10	2.45	0.29
			Min	21/9	1.19	0.38	01/10	1.35	0.34
5	Long Xuyên	Hậu	Max	22/9	2.10	-0.03	10/10	2.40	0.40
			Min	21/9	0.58	0.38	01/10	0.70	0.25
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	22/9	2.12	0.00	10/10	2.45	0.42
			Min	21/9	0.99	0.41	01/10	1.10	0.31
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	30/9	1.06	-0.17	10/10	1.50	0.28
			Min	21/9	0.72	-0.07	01/10	1.00	0.06
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	27/9	0.71	-0.32	10/10	1.20	0.23
			Min	21/9	0.49	-0.19	01/10	0.65	-0.03
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	23/9	1.02	-0.12	10/10	1.30	0.21
			Min	21/9	0.82	0.17	01/10	0.95	0.18
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	23/9	1.07	-0.05	10/10	1.38	0.23
			Min	21/9	0.93	-0.04	01/10	0.95	0.03
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	23/9	0.69	-0.26	10/10	1.15	0.23
			Min	21/9	0.54	-0.09	01/10	0.62	-0.01
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	22/9	1.16	-0.14	10/10	1.60	0.38
			Min	21/9	0.99	0.06	01/10	1.00	0.04
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	23/9	1.56	0.00	10/10	1.90	0.42
			Min	21/9	1.14	0.20	01/10	1.25	0.14
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	23/9	1.20	-0.03	10/10	1.60	0.38
			Min	21/9	0.88	0.09	01/10	0.90	0.01

Tin phát lúc 17h00' ngày 01/10/2021

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan